

Số: **95/2019/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: A Trần Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 121/QĐ-NHCS ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và A Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị T và A Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 04 con chung tên là Trần Thị Kim A, sinh ngày 14/01/2008; Trần T, sinh ngày 11/11/2010; Trần Thị ThA T, sinh ngày 08/8/2014; Trần Thị ThA Thiên P, sinh ngày 21/7/2017.

Giao cháu Trần Thị Kim A và cháu Trần Thị ThA Thiên P cho chị Hồ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Trần T và cháu Trần Thị ThA T cho A Trần Văn D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị T, A D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, A D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Giao cho chị Hồ Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000715413539.

+ Giao cho A Trần Văn D tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000715413539.

- Về án phí: chị Hồ Thị T và A Trần Văn D được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo năm 2019.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê ThA Hải